

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tùng

2. Ông Trần Văn Phước

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: nguyên đơn Lê Thị P có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị P, người kế thừa quyền nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị P là ông Trương Văn K, bà Trương Thị N, ông Trương Văn T1, bà Trương Thị T2, ông Trương Văn P1, bà Trương Thị M và ông Trương Thành P2.

Nguyên đơn ông Lê Huỳnh T3 đã chết, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn ông Lê Huỳnh T3 là bà Đỗ Thị T4 (vợ ông Lê Huỳnh T3) không tiếp tục khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết mở lối đi do phần đất ông Lê Huỳnh T3 đã bán cho người khác. Bà T4 có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Khuru Thị B tự nguyện xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị P và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà P là ông Trương Văn K, bà Trương Thị N, ông Trương Văn T1, bà Trương Thị T2, ông Trương Văn P1, bà Trương Thị M và ông Trương Thành P2. .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn T6, ông Phạm Hoài Phong, bà Phan Thị Kim N tự nguyện xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện độc lập đối với bà Nguyễn Thị P và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà P là ông Trương Văn K, bà Trương Thị N, ông Trương Văn T1, bà Trương Thị T2, ông Trương Văn P1, bà Trương Thị M và ông Trương Thành P2.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Trương Thị T2, ông Trương Thành P2, người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Văn K, bà Trương Thị N, ông Trương Văn P1, bà Trương Thị M là ông Trương Văn T1, ông T1 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị P tự nguyện xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố và yêu cầu độc lập.

Việc nguyên đơn, người kế thừa quyền nghĩa vụ của nguyên đơn, bị đơn, người kế thừa quyền nghĩa vụ của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tự nguyện rút đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 238/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2014 về việc " Yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề" giữa:

+ Nguyên đơn:

- Bà Lê Thị P, sinh năm 1956.
Ngụ tại ấp A, xã B huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bà Khuru Thị B, sinh năm 1957.
Ngụ tại ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Ông Lê Huỳnh T3, sinh năm 1976 (chết)
Người kế thừa quyền nghĩa vụ của ông T3:

- Bà Đỗ Thị T4, sinh năm 1978
Ngụ tại ấp Hòa T3, xã An Hiệp, huyện C, tỉnh Bến Tre.
Bà T4 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1928 (chết).

Người kế thừa quyền nghĩa vụ của bà P:

- Ông Trương Văn K, sinh năm 1949
- Ông Trương Văn K1, sinh năm 1958(chết)
Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông K:

- Bà Nguyễn Thị Lệ M, sinh năm 1962(Vợ ông K1)
Ngụ tại E, phường F, quận H, Thành phố Cần Thơ. (Bà M ủy quyền cho ông T1 tham gia tố tụng)

- Bà Trương Thị N, sinh năm 1952
- Ông Trương Văn T1, sinh năm 1956 (Có mặt)
Cùng ngụ tại ấp D, xã B huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bà Trương Thị T2, sinh năm 1967 (Có mặt).
Ngụ tại ấp I, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trương Văn P1, sinh năm 1969
Ngụ tại ấp B, xã B huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bà Trương Thị M, sinh năm 1971
- Ông Trương Thành P2, sinh năm 1973
Cùng ngụ tại ấp D, xã B huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Bà N, ông P1, bà M ủy quyền cho ông T1 tham gia tố tụng)

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người kế thừa quyền nghĩa vụ của bà P:*

- Ông Trương Văn K, sinh năm 1949
Ngụ tại ấp D, xã B huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trương Văn K1, sinh năm 1958 (chết)
Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông K1:

- Bà Nguyễn Thị Lệ M, sinh năm 1962

Ngụ tại E, phường F, quận H, Thành phố Cần Thơ. (Bà M ủy quyền cho ông Trương Văn T1 sinh năm 1956, ngụ tại ấp D, xã B huyện C tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng).

- Bà Trương Thị N, sinh năm 1952

- Ông Trương Văn T1, sinh năm 1956

Cùng ngụ tại ấp D, xã B huyện C tỉnh Bến Tre.

- Ông Trương Văn P1, sinh năm 1969

Ngụ tại ấp B, xã B huyện C tỉnh Bến Tre.

- Bà Trương Thị M, sinh năm 1971

Ngụ tại ấp D, xã B huyện C tỉnh Bến Tre.

(Bà N, ông P1, bà M ủy quyền cho ông Trương Văn T1 tham gia tố tụng)

- Bà Trương Thị T2, sinh năm 1967

Ngụ tại ấp I, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trương Thành P2, sinh năm 1973

- Bà Nguyễn T3 T7, sinh năm 1974 (vợ ông P2)

Ngụ tại ấp D, xã B huyện C tỉnh Bến Tre.

(Bà T7 ủy quyền cho ông P2 tham gia tố tụng)

- Bà Nguyễn Thị T3 H, sinh năm 1967

Ngụ tại số, phường U, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1954 (chồng bà B)

Ngụ tại ấp D, xã B huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Ông T5, bà H ủy quyền cho bà B tham gia tố tụng)

- Ông Phạm Văn T6, sinh năm 1957

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1961 (vợ ông T6)

- Anh Phạm Thế S, sinh năm 1988 (con ông T6)

(Bà L, anh S ủy quyền cho ông T6 tham gia tố tụng)

- Anh Phạm Hoài P, sinh năm 1986

(Anh Hoài P ủy quyền cho ông Phạm Văn H, sinh năm 1950 ngụ tại ấp D, xã B huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng)

- Bà Phan Thị Kim N, sinh năm 1964

- Chị Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1990 (con bà N)

- Anh Lê Minh D, sinh năm 1987 (con bà N)

- Anh Lê Văn P, sinh năm 1983 (con bà N)

(Chị N, anh D, anh P ủy quyền cho bà N tham gia tố tụng)

- Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.
(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà bà Lê Thị P đã nộp là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0012895 ngày 03/11/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà ông Lê Huỳnh T3 đã nộp là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0012896 ngày 03/11/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (Người đại diện nhận là bà Đỗ Thị T4).

Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà bà Khuru Thị B đã nộp là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0012898 ngày 03/11/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà ông Trương Văn K, bà Trương Thị N, ông Trương Văn T1, bà Trương Thị T2, ông Trương Văn P1, bà Trương Thị M, ông Trương Thành P2 đã nộp là 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0010191 ngày 21/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà ông Phạm Văn T6 đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0012510 ngày 28/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà bà Phan Thị Kim N đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0012511 ngày 28/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà ông Phạm Hoài P đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0012503 ngày 24/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Chi phí đo đạc, định giá trích lục hồ sơ, các đương sự đã tự nguyện nộp xong nên ghi nhận.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được Nêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các bên đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã B;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đỗ Thị Phụng